TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/02/2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và Anh Trần Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và Anh Trần Văn C cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và Anh Trần Văn C thống nhất xác định chị và anh có 01 con chung tên Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/6/2015. Chị Trịnh Thị T và Anh Trần Văn C thống nhất giao lại em Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/6/2015

lại cho Chị Trịnh Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trịnh Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị T và Anh Trần Văn C thống nhất xác định chị và anh thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là Chị Trịnh Thị T và Anh Trần Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Trịnh Thị T tự nguyện nộp thay cho Anh Trần Văn C. Chị Trịnh Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng, ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo biên lai thu số 0009959 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho Chị Trịnh Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THA huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(đã ký)

Phạm Kiều Diễm